TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 – ĐỒNG THÁP	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 116/2026/QĐST-HNGĐ	*Đồng Tháp, ngày 01 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 275/2026/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2026 giữa:

- Nguyên đơn: Bùi Thị Kim N, sinh ngày 01/01/1994.

Địa chỉ: Ấp B, xã A, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Võ Thanh Q, sinh ngày 26/08/1994.

Địa chỉ: Ấp G, xã T, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 5 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị Kim N và anh Võ Thanh Q.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Kim N và anh Võ Thanh Q thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Võ Thanh Q được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Võ Thanh N1, sinh ngày 30/09/2021 (hiện nay cháu N1 đang sống chung với anh Q).

Chị Bùi Thị Kim N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Anh Võ Thanh Q cùng các thành viên gia đình không được cản trở chị

Bùi Thị Kim N trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Chị Bùi Thị Kim N lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì anh Võ Thanh Q có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của chị Bùi Thị Kim N.

Về cấp dưỡng: Không có yêu cầu cũng không tự nguyện cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Chị Bùi Thị Kim N đồng ý nộp 150.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm (Trong đó gồm: 75.000 đồng là tiền chị N đồng ý nộp và 75.000 đồng là tiền chị N tự nguyện nộp thay cho anh Q) nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0008102 ngày 20/05/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp. Chị Bùi Thị Kim N được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

+ Anh Võ Thanh Q không phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND khu vực 12 – Đồng Tháp;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp;
- UBND xã T (Giấy CNKH số 47, ngày 22/6/2021 của UBND xã T, huyện T cũ);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Văn Cư